TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/HS-ST
Ngày: 01/3/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Dũ**.

Bà **Trần Thị Thu Thảo**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với:

Bị cáo: **Võ Thị H. T**, sinh năm 1999, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có chồng, con; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn E:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn E1, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện CG, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Huỳnh Thị P, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 30/4/2021, bị cáo Võ Thị H. T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B3 – 836.85 một mình lưu thông trên đường tỉnh lộ 866B theo hướng từ xã T2, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đến xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đoạn thuộc địa bàn Ấp 4, xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thì để lấn trái đường va chạm với xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657 do ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (nồng độ cồn trong máu là 175mg/dl) điều khiển theo hướng ngược lại làm người và 02 xe ngã xuống đường gây tai nạn. Hậu quả, ông E bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ông E tử vong, bị cáo T không bị thương, 02 xe hư hỏng.

Sau tai nạn, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn trên đường 866B chạy dọc theo hướng Đông - Tây. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 08 mét, được trải nhựa bằng phẳng, thông thoáng, khô ráo, không phát hiện chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn. Có vạch phân tuyến không liên tục màu vàng để phân chia thành 02 chiều xe chạy.

- Chọn vạch phân tuyến màu vàng làm chuẩn (Ký hiệu A).

- Vùng va chạm giữa xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B3 – 836.85 và xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657 tại vị trí số 3. Tâm vùng va chạm cách A là 0,35 mét (ở phần đường hướng Nam).

Theo biên bản khám nghiệm hai phương tiện:

- Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B3 – 836.85 bị hư hỏng như sau:

+ Trụ gắn kính chiếu hậu bên phải (mặt trước đoạn cong) có để lại vết xước kim loại, kích thước (1,5 x 01) cm.

+ Mặt dưới gác chân sau bên phải có để lại vết xước kim loại, kích thước (1 x 0,8 cm).

+ Bộ ốp trước bên trái bị bung ra ngoài.

+ Tại các bộ phận đầu ốp sàn trái, đầu sàn để chân trái và đầu ốp gầm bên trái bị vỡ nhựa.

+ Tấm kim loại trên sàn để chân trái bị mốp thụng kim loại.

- Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657 bị hư hỏng như sau:

+ Mũ ốp tay lái trên và dưới bị gãy pas bung ra ngoài.

+ Đồng hồ km rớt ra ngoài.

+ Kính đèn chiếu sáng bị vỡ, ổ đèn bung ra ngoài.

+ Gác chân sau bên trái bị gãy pas kim loại, cao su gác chân rớt ra ngoài.

+ Cao su gác chân trước bên phải bị thủng phần đuôi, lộ thanh sắt gác chân ra ngoài, đầu thanh sắt bị mài khuyết kim loại.

+ Gác chân sau bên phải bị cong đùa về sau, cao su mắc vào thanh sắt rớt ra ngoài.

+ Mặt trước ốc vặn trụ kính hậu bên phải bị mài khuyết kim loại.

+ Đuôi tay phanh bên phải bị gãy kim loại.

Tại bản kết luận giám định giám định pháp y về tử thi số 171/2021/TTh ngày 30/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn E: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương sọ, xuất huyết dưới màng cứng toàn bộ 02 bán cầu đại não và tiểu não. Dập não.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký và xe mô tô biển kiểm soát 63B3 – 836.85, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen. Số máy: JF63E2462895, số khung: RLHJF6323KZ058413 do Võ Thị H. T đứng tên sở hữu. Ngày 27/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại giấy đăng ký và xe cho bị cáo T xong.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657, nhãn hiệu: ROONEY, màu đỏ đen. Số máy: 152FMH-4011707, số khung: WCH4RH7A011707. Qua điều tra xác định, xe mô tô này do bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Bà C đã cho ông E để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 821187000025 cấp ngày 03/01/2018 mang tên Võ Thị H. T.

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen.

- 01 (một) gọng kính chiếu hậu màu đen.

- 01 (một) gác chân sau màu đen bị gãy pas kim loại.

Về xử lý vật chứng:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước quản lý gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657, nhãn hiệu: ROONEY, màu đỏ đen. Số máy: 152FMH-4011707, số khung: WCH4RH7A011707.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 821187000025 cấp ngày 03/01/2018 mang tên Võ Thị H. T.

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen.

- 01 (một) gọng kính chiếu hậu màu đen.

- 01 (một) gác chân sau màu đen bị gãy pas kim loại.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn xảy ra, bị cáo Võ Thị H. T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Văn E do ông Nguyễn Văn E1, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (là em ruột của ông E) đại diện số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Ông Ê đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại cho bị cáo Võ Thị H. T.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Võ Thi H. T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H. T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Võ Thi H. T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị H. T 01 đến 02 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án; xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Võ Thị H. T thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Ông Nguyễn Văn E1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng, ông E1 không yêu cầu nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 63X3 – 6657.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn hối cãi cho việc làm của mình, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Thị H. T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 13 giờ ngày 30/4/2021, bị cáo Võ Thị H. T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B3 – 836.85 một mình lưu thông trên đường tỉnh lộ 866B theo hướng từ xã T1, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đến xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đoạn thuộc địa bàn Ấp 4, xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thì để xe lấn trái đường va chạm với xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657 do ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp T1, xã T, huyện CT, tỉnh Tiền Giang điều khiển theo hướng ngược lại làm người và 02 xe ngã xuống đường. Hậu quả, ông E bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì tử vong. Hành vi của bị cáo Võ Thi H. T như nêu trên đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị H. T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 điều 260 của Bộ luật Hình sự, nên bản cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Võ Thị H. T về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị H. T là nghiêm trọng, đã trực tiếp vi phạm các qui định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của ông Nguyễn Văn E. Bị cáo nhận thức được rằng, xe môtô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường nhưng bị cáo tin rằng

hậu quả không xảy ra và cũng không mong muốn bị hại chết, bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Xuất phát từ ý chí chủ quan, bị cáo đã để xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tính mạng cho ông E, sự mất mát này là không bù đắp được. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dục giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo Võ Thị H. T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Văn E, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Võ Thị H. T đã có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, căn cứ các quy định tại các Điều 1, 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là đã đủ để giáo dục, cải tại bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.1]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị H. T.

[4] *Về vật chứng trong vụ án*:

- Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6657, nhãn hiệu: ROONEY, màu đỏ đen. Số máy: 152FMH-4011707, số khung: WCH4RH7A011707, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn E, do trước đây bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy nhưng bà C đã tặng cho lại cho ông Nguyễn Văn E, tại phiên tòa hôm nay, ông E1 không yêu cầu nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 63X3 – 6657 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 821187000025 cấp ngày 03/01/2018 mang tên Võ Thị H. T. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) mảnh nhựa màu đen, 01 (một) gọng kính chiếu hậu màu đen, 01 (một) gác chân sau màu đen bị gãy pas kim loại, đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Võ Thị H. T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) chi phí mai táng, tổn thất tinh thần. Gia đình bị hại đã nhận đủ và bãi nại về dân sự, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Võ Thị H. T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Võ Thị H. T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

* Áp dụng Điểm a Khoản 1 điều 260; Điều 50; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 260 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị H. T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị H. T cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Thị H. T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Võ Thị H. T được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

2- Về vật chứng:

* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát 63X3 – 6656, nhãn hiệu: ROONEY, màu đỏ đen. Số máy: 152FMH-4011707, số khung: WCH4RH7A011707, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị H. T 01 (một) giấy phép lái xe số 821187000025 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/01/2018 mang tên Võ Thị H. T.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đen,

+ 01 (một) gọng kính chiếu hậu màu đen,

+ 01 (một) gác chân sau màu đen bị gãy pas kim loại.

Tất cả số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ. Thực hiện việc giao trả và tiêu hủy vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về án phí:

* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Thị H. T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Về quyền kháng cáo:

* Áp dụng các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và ông E1 được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà B, ông B1, bà T1, bà C và bà M được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp

lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thạch Hải Âu